

Họ, tên thí sinh:..... SBD:.....

Mã đề thi 101

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

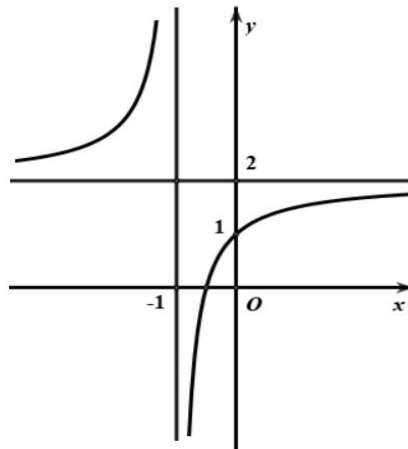
Câu 1. Trong không gian với hệ toạ độ $Oxyz$, khoảng cách từ điểm $A(3; -2; 4)$ đến mặt phẳng (Oxz) bằng

- A. 4. B. 5. C. 3. D. 2.

Câu 2. Nguyên hàm của hàm số $2x + \cos x$ là:

- A. $x^2 + \sin x + C$. B. $2x + \sin x + C$. C. $2x - \sin x + C$. D. $x^2 - \sin x + C$.

Câu 3. Cho hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ (với $c \neq 0; ad - bc \neq 0$) có đồ thị như hình vẽ dưới đây.



Đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số đã cho có phương trình là:

- A. $x - 2 = 0$. B. $x + 1 = 0$. C. $y + 1 = 0$. D. $y - 2 = 0$.

Câu 4. Nghiệm của phương trình $5^x = 3$ là:

- A. $\sqrt[3]{5}$. B. $\sqrt[3]{3}$. C. $\log_5 3$. D. $\log_3 5$.

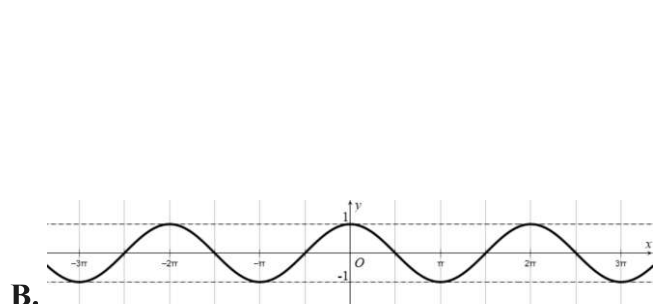
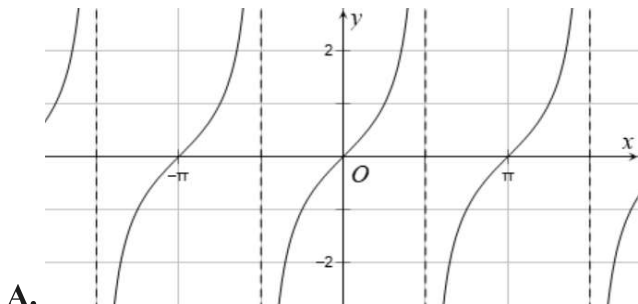
Câu 5. Cho cấp số cộng (u_n) có $u_1 = 1$ và công sai $d = 2$. Tổng của 10 số hạng đầu tiên của cấp số cộng đã cho là:

- A. 200. B. 110. C. 95. D. 100.

Câu 6. Hàm số $y = \frac{x^2 + 2x + 4}{x + 2}$ nghịch biến trên khoảng nào trong các khoảng dưới đây?

- A. $(-2; 0)$. B. $(-\infty; -2)$. C. $(0; +\infty)$. D. $(-4; 0)$.

Câu 7. Đồ thị nào dưới đây là đồ thị của hàm số $y = \sin x$?

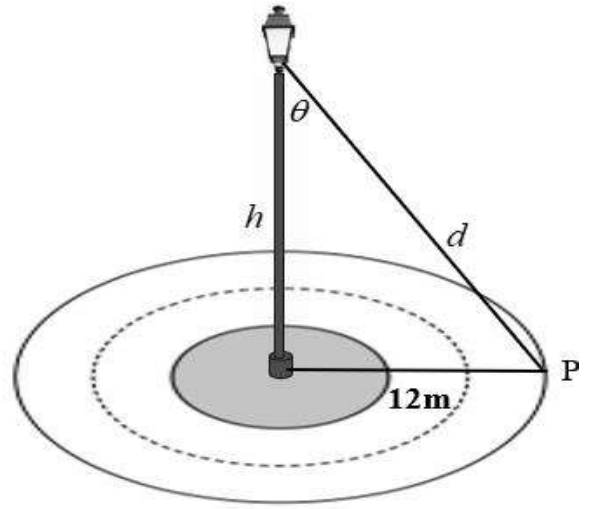


a) Nếu $I = f(h)$ thì $f'(h) = k \frac{-2h^2 + 144}{(h^2 + 144)^2 \sqrt{(h^2 + 144)^3}}$.

b) Để cường độ ánh sáng I lớn nhất thì cột đèn phải cao $6\sqrt{2}$ m.

c) $\cos \theta = \frac{12}{\sqrt{h^2 + 144}}$.

d) $I = k \frac{\cos \theta}{d^2}$ (với k là hằng số dương).



Câu 3. Aria mua một ngôi nhà với giá bán $P = 290.000$ \$ theo hình thức mua trả góp, lãi suất 8,25% một năm, trong vòng 30 năm, với số tiền phải trả mỗi tháng không đổi bằng M (\$). Gọi r là lãi suất một tháng.

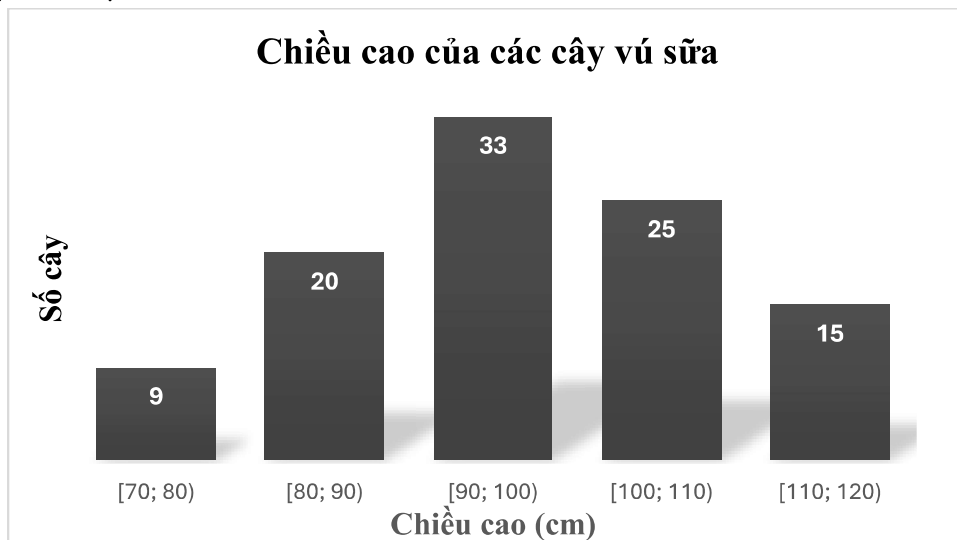
a) Số tiền Aria còn nợ sau tháng đầu tiên là $A_1 = P(1+r) - M$ (\$).

b) $r = 0,6875\%$.

c) Tổng số tiền Aria phải trả sau 30 năm gấp hơn 2,5 lần so với giá bán P của ngôi nhà.

d) Mỗi tháng, Aria quyết định trả thêm 250 \$ so với số tiền phải trả M . Cô ấy sẽ trả hết tiền mua nhà trong 20 năm.

Câu 4. Số liệu thống kê chiều cao (đơn vị tính chiều cao: cm) của tất cả các cây vú sữa trong vườn ươm của một lâm trường được thể hiện trên biểu đồ tần số sau:



a) Nếu tăng số cây của mỗi nhóm lên gấp 3 lần thì phương sai của mẫu số liệu ghép nhóm mới cũng tăng lên gấp 3 lần.

b) Chiều cao trung bình (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm) của các cây vú sữa trong vườn ươm là 96,66 cm.

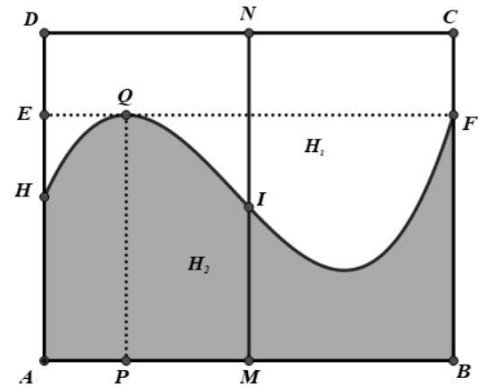
c) Cỡ mẫu của mẫu số liệu ghép nhóm đã cho là $n = 102$.

d) Nếu trong vườn ươm nói trên, cây vú sữa thấp nhất có chiều cao 71cm và cây vú sữa cao nhất có chiều cao 117cm thì khoảng biến thiên của mẫu số liệu ghép nhóm đã cho lớn hơn khoảng biến thiên của mẫu số liệu gốc là 4cm.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Kim tự tháp kính Louvre là một kim tự tháp được xây bằng kính và kim loại nằm ở giữa sân Napoléon của bảo tàng Louvre, Paris, Pháp. Kim tự tháp kính Louvre có dạng hình chóp tứ giác đều cao 20,6 m, góc giữa cạnh bên và mặt đáy xấp xỉ $39^\circ 46' 22''$. Thể tích của kim tự tháp đó bằng bao nhiêu mét khối? (làm tròn kết quả cuối cùng đến hàng đơn vị).

Câu 2. Khuôn viên của một công viên có dạng hình chữ nhật $ABCD$ với $AB = 100\text{ m}$; $AD = 80\text{ m}$. Người ta muốn chia công viên thành hai khu gồm một khu dành cho trẻ em, một khu dành cho người lớn. Để tạo thiết kế độc đáo và lạ mắt người ta dùng một đường cong chia khuôn viên thành hai phần H_1 (không tô màu) dành cho trẻ em và H_2 (tô màu) dành cho người lớn như hình vẽ bên với $AH = 40\text{ m}$; $AE = 60\text{ m}$; $AP = 20\text{ m}$ và $EF \parallel AB$; $PQ \parallel AD$.



Biết rằng khi xét trong một hệ tọa độ Oxy , đường cong trong hình là một phần của một đồ thị hàm số bậc ba. Phần chính giữa của công viên người ta muốn mắc dây đèn trang trí dọc theo đoạn thẳng MN như hình. Biết giá tiền mỗi mét dây trang trí của phần dành cho trẻ em là 140 nghìn đồng và phần dành cho người lớn là 180 nghìn đồng. Tổng số tiền mắc dây đèn trang trí trên đoạn MN là bao nhiêu triệu đồng?

Câu 3. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho hình lập phương $OB.CD.O'B'C'D'$ có cạnh bằng 9 sao cho điểm D thuộc tia Ox , điểm B thuộc tia Oy , và điểm O' thuộc tia Oz . Điểm M thuộc cạnh $O'B'$ sao cho $O'B' = 3O'M$. Một con kiến bò từ vị trí M qua sáu mặt của hình lập phương đã cho rồi quay lại vị trí điểm M sao cho quãng đường đi được của con kiến là ngắn nhất. Hỏi với cách bò như vậy, con kiến đã bò qua bao nhiêu điểm mà điểm đó có hoành độ, tung độ và cao độ là các số nguyên dương?

Câu 4. Để treo một chậu cây người ta cần lấy trên miệng của chậu cây đó 3 điểm và sử dụng 3 đoạn dây có độ dài bằng nhau để nối 3 điểm đó với một điểm treo (xem hình minh họa). Giả sử trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, ba điểm trên miệng của chậu cây là $A(0;1;2)$, $B(2;-2;1)$, $C(-2;0;1)$; điểm treo $M(a;b;c)$ nằm trên mặt phẳng $(\alpha): 2x + 2y + z - 3 = 0$. Bình phương khoảng cách từ điểm M đến gốc tọa độ O bằng bao nhiêu?



Câu 5. Trong một trò chơi bốc thăm trúng thưởng, luật chơi như sau: Trong một hộp có chứa 25 cái phiếu được đánh số từ 1 đến 25, người chơi được bốc thăm ngẫu nhiên 5 phiếu, nếu tổng bình phương các số trên phiếu bốc được là số chia hết cho 4 thì trúng thưởng. Bạn Hoa là người

đầu tiên bốc thăm, xác suất để Hoa trúng thưởng là $\frac{a}{b}$ ($\frac{a}{b}$ là phân số tối giản). Tính $S = b - a$.

Câu 6. Một doanh nghiệp kinh doanh một loại sản phẩm T được sản xuất trong nước. Qua nghiên cứu thấy rằng nếu chi phí sản xuất mỗi sản phẩm T là x (\$) thì số sản phẩm T các nhà máy sản xuất sẽ là $R(x) = x - 200$ và số sản phẩm T mà doanh nghiệp bán được trên thị trường trong nước sẽ là $Q(x) = 4200 - x$. Số sản phẩm còn dư doanh nghiệp xuất khẩu ra thị trường quốc tế với giá bán mỗi sản phẩm ổn định trên thị trường quốc tế là $x_0 = 3200$ \$. Nhà nước đánh thuế trên mỗi sản phẩm xuất khẩu là a (\$) và luôn đảm bảo tỉ lệ giữa lãi xuất khẩu của doanh nghiệp và thuế thu được của nhà nước tương ứng là 4:1. Hãy xác định giá trị của a biết lãi mà doanh nghiệp thu được do xuất khẩu là nhiều nhất.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:..... SBD:.....

Mã đề thi 102

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Biết rằng $G(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $g(x)$ trên đoạn $[1;5]$ và $G(5) = 23$, $G(1) = 2$. Giá trị

của $\int_1^5 [g(x) - 3] dx$ bằng

- A. 18. B. -24. C. 9. D. 10.

Câu 2. Cho cấp số cộng (u_n) có $u_1 = 1$ và công sai $d = 3$. Tổng của 10 số hạng đầu tiên của cấp số cộng đã cho là:

- A. 145. B. 31. C. 175. D. 28.

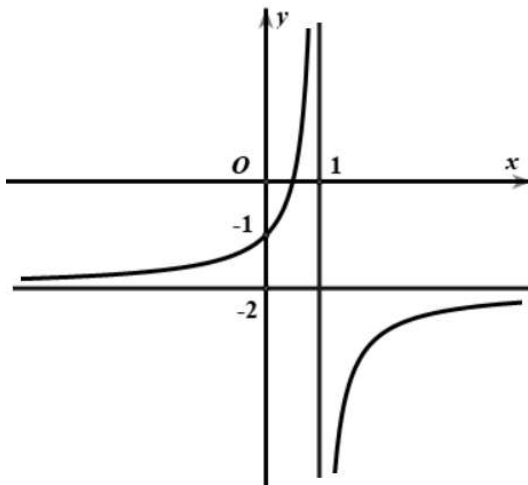
Câu 3. Có hai xạ thủ A, B độc lập cùng bắn vào một mục tiêu. Xác suất bắn trúng mục tiêu của xạ thủ A là 0,8 và xác suất bắn trúng mục tiêu của xạ thủ B là 0,7. Xác suất để có đúng một xạ thủ bắn trúng mục tiêu là:

- A. 0,56. B. 0,38. C. 0,94. D. 0,62.

Câu 4. Cho hình chóp đều $S.ABCD$, gọi O là giao điểm của AC và BD . Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. $SO \perp CD$. B. $AC \perp SD$. C. $AC \perp BD$. D. $SB \perp BC$.

Câu 5. Cho hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ (với $c \neq 0; ad - bc \neq 0$) có đồ thị như hình vẽ dưới đây.



Đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số đã cho có phương trình là:

- A. $y + 2 = 0$. B. $x + 2 = 0$. C. $y - 1 = 0$. D. $x - 1 = 0$.

Câu 6. Tập nghiệm của bất phương trình $\log_2(x-3) < 1$ là:

- A. $(5; +\infty)$. B. $(0; 5)$. C. $(-\infty; 5)$. D. $(3; 5)$.

Câu 7. Theo dõi kết quả thi cuối kì 1 môn Toán của học sinh lớp 12A, người ta thống kê điểm số của 40 học sinh được kết quả sau:

Điểm số	[4;5)	[5;6)	[6;7)	[7;8)	[8;9)	[9;10)
Số học sinh	2	9	12	8	5	4

Khoảng biến thiên của mẫu số liệu ghép nhóm đã cho bằng bao nhiêu?

- A. 6. B. 2. C. 5. D. 1.

Câu 8. Hàm số $y = \frac{x^2 - 2x + 4}{x - 2}$ nghịch biến trên khoảng nào trong các khoảng dưới đây?

- A. $(0; 4)$. B. $(-\infty; 0)$. C. $(2; 4)$. D. $(4; +\infty)$.

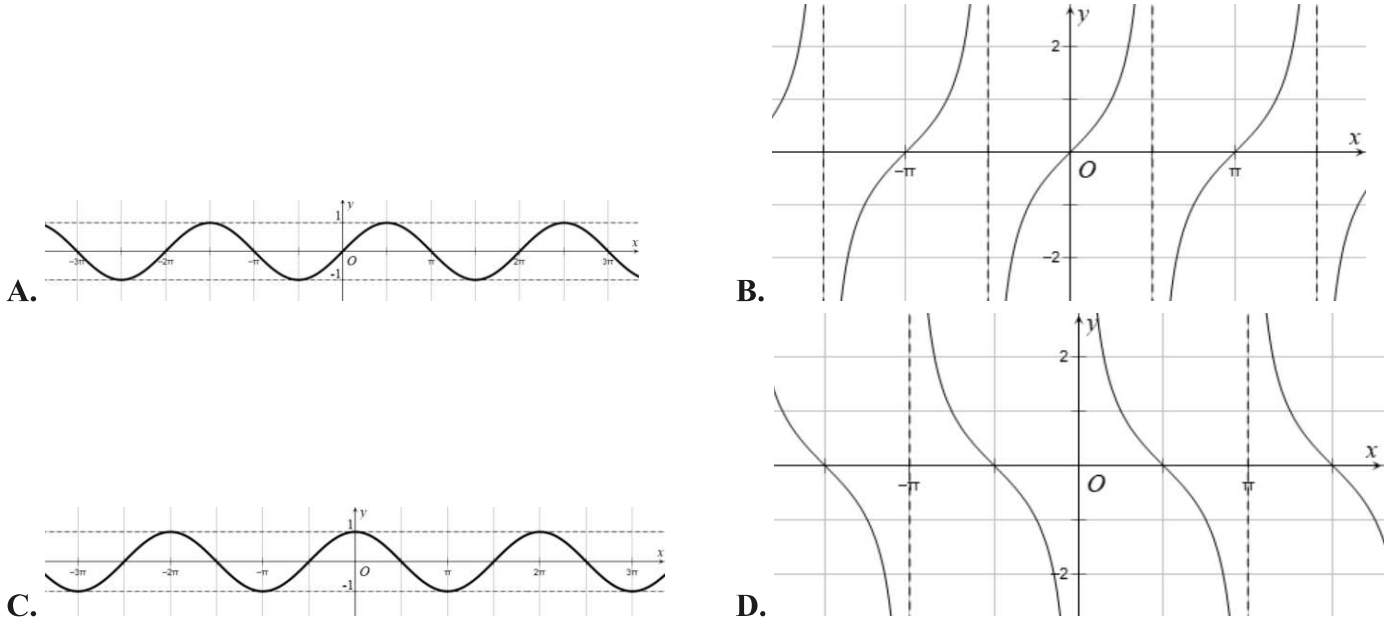
Câu 9. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, khoảng cách từ điểm $B(3; 4; -7)$ đến mặt phẳng (Oxy) bằng

- A. 4. B. 5. C. 3. D. 7.

Câu 10. Nghiệm của phương trình $3^x = 5$ là:

- A. $\sqrt[3]{5}$. B. $\log_5 3$. C. $\sqrt[3]{3}$. D. $\log_3 5$.

Câu 11. Đồ thị nào dưới đây là đồ thị của hàm số $y = \cos x$?

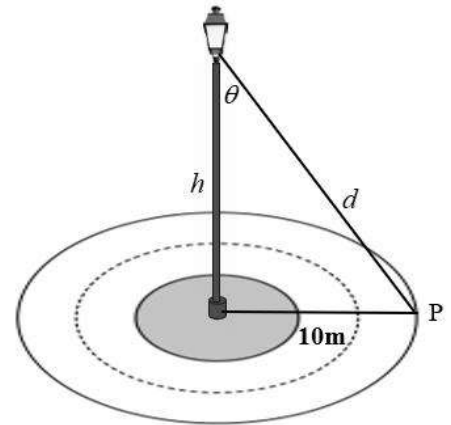


Câu 12. Nguyên hàm của hàm số $4x - \sin x$ là:

- A. $2x^2 + \cos x + C$. B. $2x + \cos x + C$. C. $2x^2 - \cos x + C$. D. $4x - \cos x + C$.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

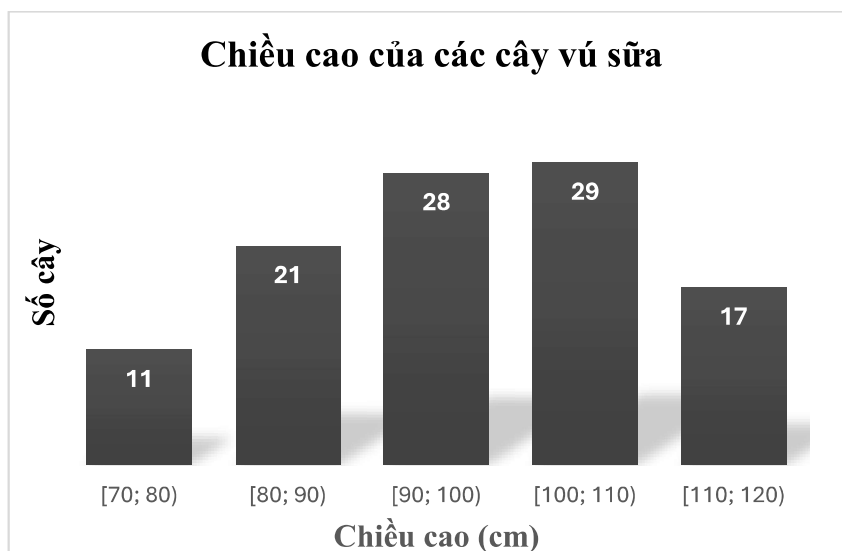
Câu 1. Một chiếc đèn được đặt trên đỉnh của một cột đèn cao h (m) để chiếu sáng một vòng xuyên giao thông đồng trục có bán kính 10 m. Cường độ ánh sáng I tại một điểm P trên vòng xuyên tỉ lệ thuận với cosin của góc θ và tỉ lệ nghịch với bình phương khoảng cách d (m) từ nguồn sáng đến điểm P (xem hình bên).



- a) $I = k \frac{\cos \theta}{d^2}$ (với k là hằng số dương).
- b) $\cos \theta = \frac{h}{\sqrt{h^2 + 100}}$.
- c) Nếu $I = f(h)$ thì $f'(h) = k \frac{-2h^2 + 100}{(h^2 + 100)^2 \sqrt{(h^2 + 100)^3}}$.

d) Để cường độ ánh sáng I lớn nhất thì cột đèn phải cao $5\sqrt{2}$ m.

Câu 2. Số liệu thống kê chiều cao (đơn vị tính chiều cao: cm) của tất cả các cây vú sữa trong vườn ươm của một lâm trường được thể hiện trên biểu đồ tần số sau:



a) Nếu tăng số cây của mỗi nhóm lên gấp 4 lần thì phương sai của mẫu số liệu ghép nhóm mới cũng tăng lên gấp 4 lần.

b) Nếu trong vườn ươm nói trên, cây vú sữa thấp nhất có chiều cao 72 cm và cây vú sữa cao nhất có chiều cao 119 cm thì khoảng biến thiên của mẫu số liệu ghép nhóm đã cho lớn hơn khoảng biến thiên của mẫu số liệu gốc là 3 cm.

c) Chiều cao trung bình (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm) của các cây vú sữa trong vườn ươm là 96,88 cm.

d) Cỡ mẫu của mẫu số liệu ghép nhóm đã cho là $n = 106$.

Câu 3. Aria mua một ngôi nhà với giá bán $P = 190.000$ \$ theo hình thức mua trả góp, lãi suất 7,05 % một năm, trong vòng 30 năm, với số tiền phải trả mỗi tháng không đổi bằng M (\$). Gọi r là lãi suất một tháng.

a) Tổng số tiền Aria phải trả sau 30 năm gấp hơn 2,5 lần so với giá bán P của ngôi nhà.

b) Mỗi tháng, Aria quyết định trả thêm 150 \$ so với số tiền phải trả M . Cô ấy sẽ trả hết tiền mua nhà trong thời gian chưa đến 25 năm.

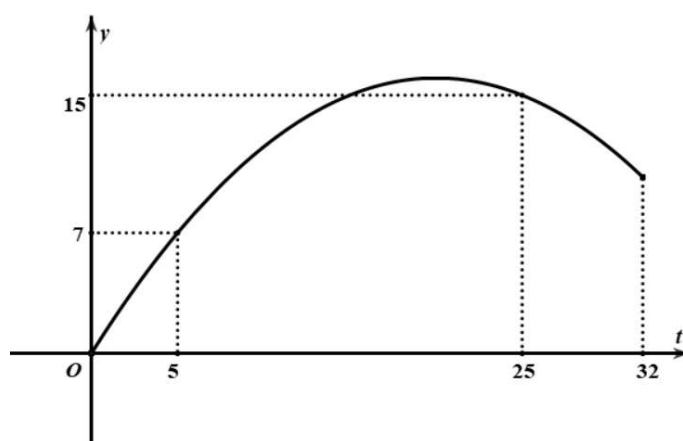
c) Số tiền Aria còn nợ sau tháng đầu tiên là $A_1 = P(1+r) - M$ (\$).

d) $r = 0,5875\%$.

Câu 4. Hai vận động viên A và B tham dự một cuộc thi chạy bộ trên một đường thẳng, xuất phát cùng một thời điểm, cùng vạch xuất phát và chạy cùng chiều với vận tốc lần lượt là v_A và v_B . Trong khoảng thời gian 32 giây chạy đầu tiên ta có

$$v_A = \frac{1}{648}t^3 - \frac{5}{54}t^2 + \frac{14}{9}t \text{ (m/s);}$$

$v_B = at^2 + bt$ (m/s) (với $t \geq 0$ là thời gian tính bằng giây). Hàm số $y = at^2 + bt$ có đồ thị là một phần của parabol như hình vẽ bên.



a) Sau 30 giây tính từ khi bắt đầu xuất phát, hai vận động viên cách nhau một khoảng bằng 180,8 m (kết quả làm tròn đến hàng phần chục).

b) Tốc độ chạy lớn nhất của vận động viên A trong khoảng 20 giây tính từ khi bắt đầu xuất phát là 8 m/s.

c) Quãng đường vận động viên B chạy được trong 30 giây tính từ khi bắt đầu xuất phát là 360 m.

d) $a = -\frac{2}{5}$.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Trong một trò chơi bốc thăm trúng thưởng, luật chơi như sau: Trong một hộp có chứa 27 cái phiếu được đánh số từ 1 đến 27, người chơi được bốc thăm ngẫu nhiên 5 phiếu, nếu tổng bình phương các số trên phiếu bốc được là số chia hết cho 4 thì trúng thưởng. Bạn Hoa là người đầu tiên bốc thăm, xác suất để Hoa trúng thưởng là $\frac{a}{b}$ ($\frac{a}{b}$ là phân số tối giản). Tính $S = b - a$.

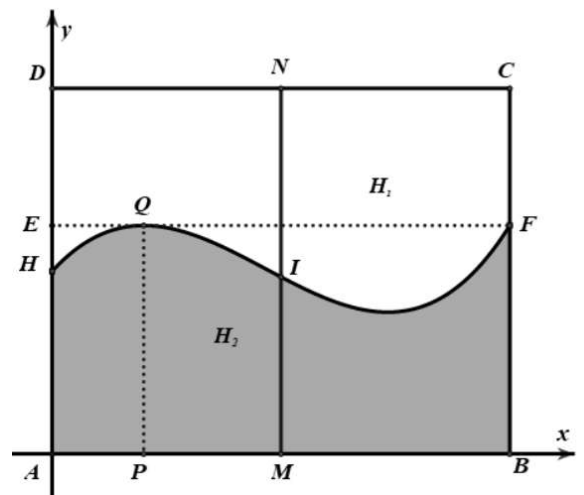
Câu 2. Một doanh nghiệp kinh doanh một loại sản phẩm T được sản xuất trong nước. Qua nghiên cứu thấy rằng nếu chi phí sản xuất mỗi sản phẩm T là x (\$) thì số sản phẩm T các nhà máy sản xuất sẽ là $R(x) = x - 200$ và số sản phẩm T mà doanh nghiệp bán được trên thị trường trong nước sẽ là $Q(x) = 4200 - x$. Số sản phẩm còn dư doanh nghiệp xuất khẩu ra thị trường quốc tế với giá bán mỗi sản phẩm ổn định trên thị trường quốc tế là $x_0 = 3200$ \$. Nhà nước đánh thuế trên mỗi sản phẩm xuất khẩu là a (\$) và luôn đảm bảo tỉ lệ giữa lãi xuất khẩu của doanh nghiệp và thuế thu được của nhà nước tương ứng là 4:1. Hãy xác định giá trị của x biết lãi mà doanh nghiệp thu được do xuất khẩu là nhiều nhất.

Câu 3. Để treo một chậu cây người ta cần lấy trên miệng của chậu cây đó 3 điểm và sử dụng 3 đoạn dây có độ dài bằng nhau để nối 3 điểm đó với một điểm treo (xem hình minh họa). Giả sử trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, ba điểm trên miệng của chậu cây là $A(0;1;2), B(2;-2;1), C(-2;0;1)$; điểm treo $M(a;b;c)$ nằm trên mặt phẳng $(\alpha): x + 2y + z - 2 = 0$. Bình phương khoảng cách từ điểm M đến gốc tọa độ O bằng bao nhiêu?



Câu 4. Khuôn viên của một công viên có dạng hình chữ nhật $ABCD$ với $AB = 100$ m; $AD = 80$ m. Người ta muốn chia công viên thành hai khu gồm một khu dành cho trẻ em, một khu dành cho người lớn. Để tạo thiết kế độc đáo và lạ mắt người ta dùng một đường cong chia khuôn viên thành hai phần H_1 (không tô màu) dành cho người lớn và H_2 (tô màu) dành cho trẻ em như hình vẽ bên với $AH = 40$ m; $AE = 50$ m; $AP = 20$ m và $EF \parallel AB; PQ \parallel AD$.

Biết rằng khi xét trong một hệ tọa độ Oxy , đường cong trong hình là một phần của một đồ thị hàm số bậc ba. Phần chính giữa của công viên người ta muốn mắc dây đèn trang trí dọc theo đoạn thẳng MN như hình. Biết giá tiền mỗi mét dây trang trí của phần dành cho trẻ em là 120 nghìn đồng và phần dành cho người lớn là 200 nghìn đồng. Tổng số tiền mắc dây đèn trang trí trên đoạn MN là bao nhiêu triệu đồng?



Câu 5. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho hình lập phương $OB CD.O'B' C'D'$ có cạnh bằng 12 sao cho điểm D thuộc tia Ox , điểm B thuộc tia Oy , và điểm O' thuộc tia Oz . Điểm M thuộc cạnh $O'B'$ sao cho $O'B' = 3O'M$. Một con kiến bò từ vị trí M qua sáu mặt của hình lập phương đã cho rồi quay lại vị trí điểm M sao cho quãng đường đi được của con kiến là ngắn nhất. Hỏi với cách bò như vậy, con kiến đã bò qua bao nhiêu điểm mà điểm đó có hoành độ, tung độ và cao độ là các số nguyên dương?

Câu 6. Đại Kim tự tháp Giza, Ai Cập có dạng hình chóp tứ giác đều cao 138,5 m, góc giữa cạnh bên và mặt đáy xấp xỉ $40^\circ 22' 51''$. Thể tích của kim tự tháp đó bằng bao nhiêu nghìn mét khối? (làm tròn kết quả cuối cùng đến hàng đơn vị).

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH**

**BẢNG ĐÁP ÁN
ĐỀ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LỚP 12 THPT, GDTX
LẦN THỨ HAI - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN TOÁN**

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn
- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Mã đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
101	D	A	B	C	D	A	D	D	D	D	A	A
102	C	A	B	D	D	D	A	C	D	D	C	A
103	B	C	D	C	D	A	D	C	B	D	B	D
104	D	C	A	D	D	A	A	B	D	D	A	C
105	A	B	A	A	C	A	D	D	A	B	B	D
106	B	B	C	B	D	A	B	A	D	A	C	A
107	A	C	A	B	B	B	B	A	A	C	C	B
108	D	D	A	D	C	B	B	A	B	A	A	B
109	A	B	D	A	B	D	C	D	C	D	A	C
110	A	D	B	A	A	B	D	B	A	C	B	B
111	B	C	B	A	A	C	D	D	B	A	D	C
112	B	B	B	B	C	D	B	B	A	B	C	C
113	B	A	B	A	C	A	D	B	D	A	D	A
114	C	B	C	C	C	C	A	A	A	A	C	C
115	C	B	B	C	C	D	D	C	A	C	B	B
116	A	C	B	B	A	D	D	B	A	D	B	C
117	D	D	D	A	C	B	B	B	C	C	A	A
118	B	B	D	A	A	A	C	A	D	A	C	B
119	D	C	D	B	D	C	A	B	A	A	C	B
120	B	D	B	C	D	C	A	B	A	C	C	A
121	C	B	A	D	D	D	B	A	D	B	D	C
122	C	A	C	A	A	D	A	C	A	C	C	B
123	D	A	B	D	C	B	D	B	A	A	D	B
124	A	C	C	C	C	A	C	D	B	B	C	C

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai

- Điểm tối đa mỗi câu là 1 điểm.

- Đúng 1 câu được 0,1 điểm; đúng 2 câu được 0,25 điểm; đúng 3 câu được 0,5 điểm; đúng 4 câu được 1 điểm.

Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
101	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ
102	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S
103	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ
104	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ
105	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ
106	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ
107	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ
108	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ
109	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ
110	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ
111	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S
112	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S
113	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ
114	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S

115	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ
116	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ
117	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ
118	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S
119	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ
120	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S
121	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S
122	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ
123	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S
124	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ

PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn - tự luận

- Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
101	8412	12,7	6	62	663	100
102	511	2700	155	12,9	9	2449
103	12,7	2700	511	155	8412	6
104	100	62	12,9	2449	663	9
105	100	8412	6	62	663	12,7
106	12,9	9	2449	511	155	2700
107	511	12,7	155	6	2700	8412
108	2449	9	12,9	663	100	62
109	12,7	100	8412	62	663	6
110	2449	511	155	9	2700	12,9
111	2700	155	511	8412	12,7	6
112	9	12,9	100	2449	62	663
113	100	6	12,7	663	62	8412
114	12,9	9	511	155	2449	2700
115	8412	511	12,7	155	2700	6
116	663	100	9	2449	62	12,9
117	100	62	663	12,7	8412	6
118	2700	12,9	9	511	155	2449
119	8412	2700	6	155	511	12,7
120	2449	62	9	100	663	12,9
121	6	663	8412	100	12,7	62
122	2449	12,9	511	2700	9	155
123	511	12,7	8412	2700	155	6
124	12,9	9	663	62	2449	100